



Bài thơ ÔNG ĐỒ

(Bản chữ Việt)

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay

Nhưng mỗi năm một vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

Vũ Đình Liên

Bài thơ ÔNG ĐỒ

(Bản chữ Hán phiên âm)

Mỗi niên đào hoa khai
Tổng kiến lão Tú tài
Truy nghiên hồng tiên bải
Thông cù nhân vãng lai

Đa thiếu thị tự dã
Trách trách tiến chu kỳ
Xảo bút nhất huy tự
Như phụng vũ long phi

Lãnh lạc niên phục niên
Cô khách hà mang nhiên ?
Hồng tiên bi sắc thắm
Truy nghiên sâu mực kiên

Tú tài do tại ty
Quá lộ hữu thù tri
Tiên thượng hoàng điệp lạc
Thiên biến tế vũ phi

Kim niên đào hựu tân
Bất kiến cự thời thân
Trù tướng không hàng vọng
Cổ hồn hà quy vân ?

Vô Danh

Hoang Oanh ngam tho :

<http://www.mediafire.com/?xdkyv2djjlx>

GS. Vũ Đình Liên: Thầy giáo tiếng Pháp với bài thơ "Ông Đồ"



Mùa xuân 1962, tôi công tác ở Tổ Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tôi xin phép được dự thính lớp chuyên tu Pháp văn, đào tạo chuyên gia tiếng Pháp đi dạy học ở châu Phi. Lần đầu tiên tôi được học với một người thầy, đáng tầm thước, ăn mặc giản dị, giảng tiếng Pháp lưu loát, sang sảng. Đó là GS. Vũ Đình Liên.

Chính thầy là tác giả bài thơ "Ông đồ" đăng trên báo *Tinh hoa* năm 1936. Bài thơ "Ông đồ" có tiếng vang lớn, mở đầu phong trào Thơ mới ở nước ta. Trong làng Thơ mới, lớp học trò chúng tôi nhớ nhất, thuộc nhất bài thơ "Ông đồ" của thầy Vũ Đình Liên, bài "Lời ký nữ" của Xuân Diệu, "Tiếng thu" của Lưu Trọng Lư, "Nhớ rừng" của Thế Lữ, "Tiếng địch sông Ô" của Phạm Huy Thông và "Tràng giang" của Huy Cận. Bài thơ "Ông đồ" của thầy đã dẫn dắt chúng tôi bước vào mùa xuân, đi chợ Tết và tấm tắc khen tài của thầy đồ nho viết câu đối Tết:

*Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua.
Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay...*

Nhưng rồi đọc đến khổ thơ kết thứ 5, lòng tôi xúc động sững sờ, bần thần như gặp nguồn thi cảm hoài cổ, nhớ thương của thầy chan chứa trong thơ. Thầy nhớ cảnh cũ, người xưa, thương cho thân phận ông giáo dạy chữ Hán đã hết thời, tiêu tụy, đáng thương chuyển sang nghề viết thuê mà không đắt!

*Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?*

Thật là tiếng lòng thảng thốt, xót xa như chính thầy đã tự thốt ra: "Ông đồ, ông chính là cái di tích tiêu tụy, đáng thương của một thời tàn" (Lời thư của Vũ Đình Liên ngày 9.1.1941). Tác giả bài thơ "Ông đồ" nổi tiếng đó chính là người đã xây đắp nền móng cho phong trào Thơ mới của Việt Nam từ những năm 36 của thế kỷ XX, đồng thời là một "lương sư" mẫu mực từ trường phổ thông đến trường đại học, là giáo sư đào tạo chuyên gia tiếng Pháp cho ngành giáo dục Việt Nam.

Nhà thơ, NG Vũ Đình Liên sinh ngày 12.11.1913 (tức ngày 15.10 năm Quý Sửu) ở Hà Nội. Quê gốc của thầy ở Châu Khê, Bình Giang, Hải Hưng với dòng họ Vũ giàu truyền thống văn hiến. Thuở ấu thơ, thầy là một học trò giỏi có tiếng ở đất Hà thành. Đỗ tú tài trường Bưởi năm 1932, thầy dạy học ở các trường tư thục Thăng Long, Gia Long, Trường nữ sinh Hoài Đức vừa để kiếm sống vừa có điều kiện học Đại học Luật. Thời gian này, Vũ Đình Liên cũng bắt đầu xuất hiện như một nhà thơ, nhà báo trên báo *Phong hoá* của Đoàn Phú Tứ, và một số báo khác như *Phụ nữ thời đàm*, *Tinh hoa*... Ông chủ trương mở Tạp chí Giáo dục bằng tiếng Pháp: *Revue Pédagogique*.

Tháng Tám 1945 đã đổi đời tác giả bài thơ "Ông đồ". Thầy tham gia kháng chiến. Năm 1946-1948. Năm 1948 - 1950 là Hội trưởng Hội Nghiên cứu Văn Hóa Việt Từ năm 1950 đến năm 1953, thầy trở lại với nghề sư phạm, làm giảng viên Trường Trung cấp Sư phạm. Năm 1953 đến 1956, thầy được cử giữ chức Trưởng Phòng Huấn học Nha giáo dục phổ thông. Năm 1956 đến 1957, thầy giữ nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ Văn học - Ban Tu thư thuộc Bộ Giáo dục. Năm 1957, thầy được bầu làm Tổ trưởng Tổ Giáo học pháp Khoa Văn học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và năm 1962 thầy làm Chủ nhiệm Khoa Pháp để đào tạo giáo viên làm chuyên gia tiếng Pháp cho các nước châu Phi, châu Mỹ - Latinh, châu Đại Dương. Từ năm 1969, thầy được điều động làm cán bộ nghiên cứu khoa học, đảm nhiệm việc nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng giáo viên cho đến lúc nghỉ hưu.

Có thể nói GS. Vũ Đình Liên là một con người nhân ái, bao dung, bao quát trên 2 cương vị: Nhà thơ để lại nhiều tập thơ và đặc biệt là bài thơ "*Ông đồ*" bất hủ, sống mãi với thời gian; nhà giáo từ phổ thông đến đại học, một lương sư mẫu mực, nhuần nhuyễn văn hoá - ngôn ngữ Pháp. Hai cương vị đó hài hoà, gắn bó vào con người và cuộc đời của thầy.

... Tôi nhớ mùa xuân 1962, nghe thầy giảng tiếng Pháp ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tôi phấn chấn tự hào rằng: "*Ông đồ*" ngày nay. Đã tỏ ra sáng láng, tài ba, sáng tạo, đang mở rộng tầm nhìn của mình vượt khỏi bờ tre, chợ búa, đường phố đến tận đất trời xa xôi, sang tận châu Âu, châu Phi, châu Mỹ Latinh và châu Đại Dương.

Chính tác giả bài thơ "*Ông đồ*" đang dồn tâm huyết, dốc trí tuệ để đào tạo đội ngũ chuyên gia giáo dục Việt Nam đi phát triển văn hoá, văn minh nhân loại thông qua Pháp ngữ. Khi làm chuyên gia giáo dục đại học tại châu Phi, tôi tình cờ tự hào đọc trong tập san "Jeune Afrique" (châu Phi trẻ tuổi) bài viết giới thiệu bài thơ "Ông đồ" và tác giả tài năng mẫn cảm - thi sĩ Vũ Đình Liên! Bài thơ "*Ông đồ*" và tác giả đã được các báo chí nước ngoài giới thiệu qua gần 10 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch, Bồ Đào Nha, Ả Rập... Thật là một bài thơ bất hủ của nhà thơ, nhà giáo Vũ Đình Liên.

Khi chiến tranh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội sơ tán về các vùng nông thôn, xa Thủ đô. Thầy vẫn hằng ngày đi giảng dạy tiếng Pháp không phải ở nơi giảng đường khang trang mà trong các ngôi đình làng hay các lán trại ẩn dưới các lùm cây xum xuê. Giọng thầy vẫn sang sảng giảng tiếng Pháp, đọc thơ Lamartine, Baudelaire, Victor Hugo như một nguồn đam mê bất tận...

Mãi đến năm 1975, lúc đó thầy đã 63 tuổi, về hưu và ở tạm căn nhà 3 gian thuộc thôn Tiên, cách Trường Đại học Sư phạm Hà Nội khoảng 300m. Thầy vẫn cặm cụi làm thơ, dịch thơ tiếng Pháp, đọc sách báo mặc dầu đôi mắt thầy đã mờ, thị lực giảm sút. Chúng tôi thường đến thăm thầy ở đó và thầy vui vẻ, thân mật, vồn vã trò chuyện khoe với chúng tôi những vần thơ thầy mới sáng tác ngay trên bàn án thư kê ở góc sân dưới bóng chiều xuân ấm áp. Thầy cho chúng tôi xem tập thơ văn khá dày dặn được chuẩn bị công phu "*Người kỹ nữ cầu Trò*" vẫn chưa được dịp ra mắt độc giả. Thầy xúc động trình bày quá trình hình thành tập thơ "*Đôi mắt*" đã được xuất bản năm 1975 cùng với 2 công trình nghiên cứu văn học của thầy: "*Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam*" (đồng tác giả với nhóm Lê Quý Đôn) và "*Nguyễn Đình Chiểu - nhà chí sĩ yêu nước*".

Thầy thổ lộ: "*Hạnh phúc lớn nhất cuộc đời nhà thơ, nhà giáo của tôi là được chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với tất cả mọi người*". Đúng vậy, trong bài thơ "*Gửi Bùi Xuân Phái*" (Nhà họa sĩ từ cảm hứng mà bài thơ "*Ông đồ*" đã mang lại vẽ bức tranh độc đáo về ông đồ), thầy có hai câu thơ kết thể hiện lý tưởng làm thơ, làm nghệ thuật của mình:

*Thiên thân nghệ thuật là duyên nghiệp
Đốt trái tim trầm gửi gió hương!*

Nhắc nhở mình, đồng thời cũng để dặn dò các giáo viên chúng tôi, Ông tâm sự: "*Giáo dục có một vấn đề chung, một quan niệm chung là phải yêu đời và luôn luôn lạc quan. Đó là lý tưởng của tôi. Nhưng hiện nay, dường như ta bắt gặp nhiều hiện tượng buồn hơn là vui... Dù vậy, tôi vẫn tin rằng nền giáo dục nước ta sẽ có thay đổi đáng kể trong thời gian tới. Để được như vậy, theo tôi điều đầu tiên là phải gây lại tình thương thời thực dụng. Tiên học lễ thì hậu mới có thể học văn*".

Cuộc sống của nhà giáo, nhà thơ Vũ Đình Liên thật giản dị, khiêm nhường, lạc quan, ưu ái với mọi người, gần gũi yêu thương học trò. Hình như cuộc đời thầy, thầy không thắc mắc, so đo, tính toán cho mình mà chỉ có tình thương bao dung với bao số phận Hằng năm cứ đến sáng mồng một Tết Nguyên đán, thầy xuất hành kèm theo cái túi vải đựng dăm chiếc bánh chưng, một vài gói mứt kẹo, bánh ngọt, thầy đi ra các ngã phố vắng và công viên để mừng tuổi, chúc mừng xuân mới cho những cuộc đời và số phận của trẻ mồ côi, không gia đình, không nơi nương tựa. Bỗng nhiên, tôi chợt nhớ lại buổi chiều xuân đến thăm thầy nơi sơ tán, nghe thầy say sưa giảng tiếng Pháp trong ngôi đình cổ của làng quê thân thiết, tôi làm bài thơ tứ tuyệt, mở đầu bằng hai câu đối để tôn vinh thầy và ghi vào sổ tay thơ của mình để một mình mình đọc, một mình mình suy ngẫm và noi gương thầy, lo tu dưỡng, học tập, nghiên cứu khoa học.

Đình trung sang sáng giảng tiếng Pháp,
Liên tưởng ngẩn ngơ mơ ông đồ.
Đức cao ưu ái hay ban phát,
Độ lượng thương người, quý tự do!

Tấm lòng ưu ái, độ lượng, thương người, quý tự do của thầy, chúng tôi vô cùng cảm phục, tôn vinh thầy như một vị tiên Phật vậy. Trong khoảng hơn 1000 bài thơ viết tay của thầy để lại cho con cháu, có rất nhiều bài thơ biểu lộ tình thương đồng loại một cách huyền thoại đối với những kẻ "*Thân tàn ma dại*" đối với "*Người đàn bà điên*", "*Người kỹ nữ cầu Trò*", đối với những "*Đứa trẻ ăn mày*".

Đạo lý quên mình vì người khác và gương sáng hiếu học của thầy đã được truyền lại cho các con, các cháu noi theo. Hai người con trai của thầy đã nối nghiệp người cha kính yêu. Anh Vũ Đình Quý là giảng viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, anh Vũ Đình Dương là giảng viên Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc. Năm cháu nội của thầy đã theo gương ông mà học tập thành đạt trở thành cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, trong đó có cháu Vũ Thị Hiền là giảng viên Ngôn ngữ ở một trường đại học ở Tiệp Khắc, cháu Vũ Hương Giang tốt nghiệp thạc sĩ ở Australia, cháu Vũ Thị Hằng, tiến sĩ khoa học, giảng viên Đại học Quốc gia Australia.

Tình thương con cháu, sự giáo dục truyền thống gia đình của thầy đọng lại trong nhiều bài thơ ấm áp tình người. Tình thương yêu học trò từ bậc phổ thông đến bậc đại học đã được Vũ Đình Liên ghi lại qua những bài thơ của học trò viết về ông và những bài thơ ông viết về học trò trong tập bản thảo "*Nghệ thuật tình thương, tình bạn*". Ông đã để lại cho con cháu tập thơ viết tay và dặn dò con cháu lưu giữ tình cảm và suy ngẫm về tình bạn trong sáng nhân hậu của thầy đối với nhà văn Hoài Thanh, các nhà thơ Thế Lữ, Huy Cận, Xuân Diệu; các họa sĩ Bùi Xuân Phái, Nguyễn Đỗ Cung, ...

Đặc biệt, một tập thơ Đường viết tay rất chân phương, thầy ca ngợi và tri ân các anh hùng

và danh nhân văn hoá như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Võ Trường Toản, Trương Định, Đờ Chiểu, Đọc thơ thầy ta thấy *"Ông đồ nét chữ luôn ngay thẳng"*. Chan chứa tâm hồn vị tha, đạo lý quên mình vì người khác. Nhân dân và bà con nhiều địa phương đã nói về thầy: *"Anh là thi sĩ của những người thân tàn ma dại, của những người bất hạnh"*. Triết lý và nhân cách đạo đức của thầy thể hiện chan chứa trong thơ đã được thầy âm thầm thực hiện qua bao việc làm đầy lòng nhân ái, nêu gương sáng cho người đương thời cũng như cho các lớp hậu sinh.

Ngày 18.1.1996, giữa lúc đất nước và lòng người đang chờ đón Tết Bính Tý thì GS. Vũ Đình Liên đã đi vào cõi vĩnh hằng. Tập thơ *"Les fleurs du Mal"* (Những bông hoa ác) của Baudelaire, một công trình nghiên cứu và dịch sau gần 40 năm của thầy được xuất bản năm 1995, đã được tặng giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1996, nhưng thầy đã đi vào cõi hư vô không kịp nhận thưởng...

Thầy tôn kính ơi! Con nhớ lại và ghi lại những cảm nghĩ của chúng con để tưởng nhớ hình ảnh, bóng dáng thầy lúc sinh thời, để tôn vinh tấm gương tài đức của một tâm hồn thơ thiết tha sâu lắng, một phong cách mẫu mực của một giáo sư tiếng Pháp có trí tuệ uyên bác và trái tim bác ái, vị tha, bao dung, độ lượng./.

Nguyễn Như An